

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới
Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sông Kôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 1548 /TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty Lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Xét Tờ trình số 42 /TTr-LNSK ngày 24/3/2016 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn về việc xin phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1163/TTr-SNN ngày 20/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sông Kôn (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn) với các nội dung sau:

I. Mục tiêu, nguyên tắc sắp xếp, đổi mới

1. Mục tiêu:

- a) Thực hiện quản lý bảo vệ rừng, đầu tư phát triển vốn rừng bền vững;

b) Hoạt động sản xuất, kinh doanh tách bạch, rõ ràng với hoạt động dịch vụ công ích (quản lý, bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên) theo hình thức đặt hàng của Nhà nước;

c) Trồng rừng gắn với chế biến sản phẩm từ rừng trồng, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng, sử dụng được nguyên liệu tại chỗ; hạn chế tiêu thụ và xuất khẩu nguyên liệu (dăm gỗ);

d) Khắc phục được những tồn tại trong quản lý, sử dụng đất đai, sử dụng rừng như trước đây; tập trung quản lý, sản xuất, kinh doanh có mục tiêu, có chất lượng và tạo được vùng nguyên liệu tập trung;

đ) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn đầu tư, từng bước nâng dần thu nhập cho cán bộ, viên chức và người lao động tại công ty.

2. Nguyên tắc sắp xếp, đổi mới

a) Giữ lại diện tích đất đai có hiệu quả, không bị lấn, chiếm, tranh chấp và không bị chôn lấp, trùng khớp với ranh giới của cá nhân và tổ chức khác;

b) Ranh giới đất đai, các loại rừng rõ ràng, minh bạch và cụ thể;

c) Diện tích đất bị lấn, chiếm, tranh chấp, bị cấp trùng do đo đạc và diện tích đất sản xuất không phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, không đáp ứng được sản xuất nguyên liệu tập trung, diện tích đất manh mún, xen kẽ với hộ dân, được giao trả về địa phương quản lý, giao lại cho hộ dân sản xuất, được chấp thuận tiếp nhận của nhân dân và Ủy ban nhân dân địa phương các cấp;

d) Sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh, lực lượng lao động hiện có hiệu quả, tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động.

II. Nội dung sắp xếp, đổi mới Công ty

1. Phương án sắp xếp, đổi mới Công ty

Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sông Kôn theo mô hình công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Chức năng nhiệm vụ và ngành nghề sản xuất kinh doanh

a) Chức năng:

- Quản lý bảo vệ diện tích đất, rừng được Nhà nước giao và cho thuê;
- Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên diện tích đất được Nhà nước giao, cho thuê và kinh doanh những ngành nghề đúng chuyên môn.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện quản lý bảo vệ rừng, đầu tư phát triển vốn rừng bền vững;

- Thực hiện nhiệm vụ công ích: quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên do Nhà nước giao hoặc đặt hàng;

- Trồng rừng gắn với chế biến sản phẩm từ rừng trồng, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

c) Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực chính:

+ Trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, làm giàu, khoanh nuôi, bảo vệ rừng;

+ Khai thác, chế biến nông, lâm sản;

+ Hoạt động dịch vụ lâm, nông, ngư nghiệp;

+ Kinh doanh du lịch sinh thái, cây hoa, cảnh;

+ Dịch vụ vật tư, kỹ thuật, giống cây trồng;

+ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đầu tư, thực hiện các quyền của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các doanh nghiệp khác

3. Phương án sử dụng đất

a) Tổng diện tích đất Công ty dự kiến tiếp tục quản lý sử dụng sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới là 12.841,8 (đất thuê 1.848,7 ha và đất giao 10.993,1 ha).

b) Diện tích đất Công ty không sử dụng dự kiến đề nghị giao trả địa phương quản lý là 1.602,9 ha.

(Phương án sử dụng đất cụ thể sẽ được phê duyệt sau khi phê duyệt Đề án)

4. Phương án quản lý sử dụng vườn cây, rừng các loại

a) Vườn cây

- Cây Cà phê: Tiếp tục đầu tư chăm sóc, khi cây già cỗi tiến hành cải tạo hoặc trồng cây mới có hiệu quả hơn.

- Cây Cao su: Công ty làm thủ tục thuê đất để sản xuất kinh doanh theo quy định.

- Cây Ngân hoa, cây Diên trúc: Bàn giao lại cho hộ quản lý, giảm vốn công ty.

- Cây dược liệu: Công ty tiếp tục thực hiện và nhân rộng mô hình để trồng dưới tán rừng tự nhiên là rừng sản xuất của công ty.

b) Rừng sản xuất là rừng trồng

- Toàn bộ diện tích rừng trồng, công ty tự tổ chức quản lý bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh hại, không giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân.

- Thực hiện kinh doanh rừng trồng gỗ lớn giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035. Hạn chế tiêu thụ dăm gỗ, phát triển trồng rừng gắn với chế biến ván lạng, đồ gỗ nội thất đáp ứng nhu cầu cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Tăng tỷ lệ diện tích rừng trồng bằng cây giống Keo lai nuôi cấy mô trên 70%.

- Xúc tiến xây dựng cấp chứng chỉ rừng trồng FSC quốc tế để nâng cao giá trị và hiệu quả rừng trồng đủ sức cạnh tranh với thị trường nước ngoài.

- Xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất lâm nghiệp từ trồng rừng đến khai thác, chế biến và xuất khẩu.

c) Rừng sản xuất là rừng tự nhiên

- Diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên, công ty tập trung quản lý bảo vệ có hiệu quả bằng các phương thức đồng quản lý, lâm nghiệp cộng đồng, tạo điều kiện cho các cộng đồng dân cư được hưởng lợi và có trách nhiệm đối với rừng, sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương từ nguồn vốn đặt hàng của ngân sách Nhà nước.

- Đối với diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt: Xúc tiến các giải pháp nuôi dưỡng và làm giàu bằng các loài cây bản địa để nâng cao chất lượng rừng.

- Nhân rộng mô hình, trồng các loài cây được liệu dưới tán rừng nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng đất và bảo vệ rừng bền vững.

5. Phương án quản lý, sử dụng công trình kết cấu hạ tầng

Sau khi chuyển đổi, Công ty tiếp tục quản lý và sử dụng toàn bộ các công trình kết cấu hạ tầng hiện có, bao gồm: Đường lâm nghiệp kết hợp đường băng cản lửa và đường tuần tra bảo vệ rừng; hệ thống đường dây điện, hệ thống tưới tiêu, nhà xưởng sản xuất, nhà kho; văn phòng làm việc; các trạm bảo vệ rừng; các vườn ươm cây giống...

6. Phương án sử dụng lao động

a) Lao động được tiếp tục sử dụng: 46 người;

b) Lao động dôi dư giải quyết theo chế độ: 08 người;

c) Lao động nghỉ theo Luật Lao động: 04 người;

(Phương án sử dụng lao động cụ thể sẽ được phê duyệt sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án)

III. Giải pháp thực hiện Đề án

1. Xác định rõ ngành nghề sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã xác định, Công ty xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại Công ty; tổ chức lại các đơn vị trực thuộc phù hợp theo

hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính để nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Giải pháp về xử lý đất đai

a) Căn cứ vào Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quy hoạch sử dụng đất của địa phương và hiện trạng sử dụng đất, Công ty xây dựng phương án sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện theo quy định.

b) Đo đạc, cắm mốc, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Thu hồi, bàn giao đất về cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

d) Xử lý đất công ty bị lấn, chiếm theo quy định.

3. Giải pháp về quản lý, sử dụng rừng

a) Rừng tự nhiên: Trên cơ sở Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, các tiêu chuẩn để đăng ký cấp chứng chỉ rừng bền vững quốc tế FSC. Quản lý và xây dựng các mô hình khai thác, sử dụng và phát triển lâm sản ngoài gỗ phù hợp. Phát triển trồng cây dược liệu quý để từng bước tạo vùng nguyên liệu được ổn định, tận dụng tiềm năng đất đai, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân sống gần rừng và cán bộ quản lý bảo vệ rừng công ty thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty cổ phần Dược và Trang thiết bị y tế tỉnh Bình Định.

b) Rừng sản xuất là rừng trồng: Tuyển chọn các loài giống cây trồng lâm nghiệp sinh trưởng nhanh, có giá trị kinh tế cao để trồng rừng kinh doanh gỗ lớn gắn với chế biến và xuất khẩu. Đầu tư trồng rừng thâm canh bằng cây Keo lai nuôi cây mô và giâm hom, tăng tỷ lệ diện tích rừng trồng bằng cây giống Keo lai nuôi cây mô đạt trên 70%.

4. Giải pháp tài chính, đầu tư, tín dụng

a) Vốn điều lệ: Nhà nước đảm bảo đủ vốn điều lệ để Công ty hoạt động. Việc bổ sung phần vốn điều lệ còn thiếu thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Đầu tư và tín dụng đầu tư phát triển.

d) Xử lý tài chính đối với công trình kết cấu hạ tầng, tài sản trên đất khi bàn giao đất; xử lý triệt để các khoản công nợ theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý các vấn đề tài chính khác có liên quan.

5. Giải pháp về lao động

Trên cơ sở kết quả rà soát, sắp xếp lại lao động theo Đề án đã xây dựng, Công ty tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động cụ thể phù hợp với tình hình, quy mô sản xuất của Công ty sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện; giải quyết lao động dôi dư sau sắp xếp thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi Đề án được phê duyệt.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

a) Lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, mục đích kinh doanh, chú trọng các loài cây mọc nhanh cho năng suất cao có giá trị kinh tế và đáp ứng nhu cầu thị trường. Trồng mô hình kinh doanh gỗ lớn và cải tạo rừng trồng nguyên liệu giấy sang rừng trồng gỗ lớn.

b) Đầu tư các giải pháp công nghệ để tạo ra các giống có năng suất cao, thu thập và khảo nghiệm để xây dựng tập đoàn cây chủ lực trong rừng kinh tế, có đặc tính phù hợp với sản xuất chế biến, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

c) Nghiên cứu để quản lý và phát triển các cây lâm sản ngoài gỗ mà người dân thường sử dụng cho sinh kế, các loại cây dược liệu quý.

d) Nghiên cứu xây dựng giải pháp công nghệ GIS phục vụ theo dõi, giám sát tài nguyên và môi trường rừng, tiềm năng dịch vụ môi trường rừng. Để triển khai các hoạt động quản lý bảo vệ rừng bền vững, thu chi các khoản từ dịch vụ môi trường rừng một cách hiệu quả.

đ) Tăng cường cán bộ có trình độ về các đội tham gia trực tiếp sản xuất, nhằm chuyển giao nhanh các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Thực hiện công tác khuyến lâm giúp nhân dân trong vùng phát triển sản xuất lâm nghiệp chất lượng cao gắn với nhà máy chế biến xuất khẩu.

7. Giải pháp về chế biến

a) Trồng rừng gắn với chế biến, từng bước giảm dần chế biến dăm xuất khẩu, đẩy mạnh chế biến ván nhân tạo, chế biến gỗ xẻ tiến tới sản xuất đồ gỗ nội thất từ gỗ rừng trồng để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

b) Liên kết với các doanh nghiệp chế biến lâm sản để tạo chuỗi sản xuất đối với sản phẩm chủ lực, nhất là sản phẩm xuất khẩu.

8. Giải pháp thị trường

a) Sản phẩm gỗ rừng trồng của công ty gắn với chế biến, tiêu thụ cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

b) Xây dựng thương hiệu về chất lượng gỗ rừng trồng, sản phẩm chế biến như dăm, ván ép, các sản phẩm nội thất và sản phẩm lâm sản ngoài gỗ.

c) Tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, kêu gọi hợp tác đầu tư

9. Giải pháp về tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy gọn nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thực tế, giảm lao động quản lý chuyên môn nghiệp vụ văn phòng, tăng cường lao động có trình độ chuyên môn, vững về nghiệp vụ ở các cơ sở trực thuộc; đào tạo bố trí lao động vững nghiệp vụ cho công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên cũng như rừng trồng. Quản lý sử dụng lao động có hiệu quả về năng suất, chất lượng, gắn tiền lương với nhiệm vụ công việc được giao.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời đề xuất xử lý những vướng mắc, phát sinh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, hướng dẫn Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn thực hiện sắp xếp, đổi mới theo đề án được duyệt; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện về Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong việc xây dựng, thẩm định các phương án liên quan trong quá trình sắp xếp đổi mới Công ty theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Lập phương án sử dụng đất đối với quỹ đất Công ty không sử dụng bàn giao về địa phương quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu xây dựng giá đất làm căn cứ xác định đơn giá thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông lâm nghiệp; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận cho Công ty theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án tài chính và các vấn đề tài chính khác của Công ty khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án sử dụng lao động của Công ty khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

6. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo Đề án được phê duyệt.

7. Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn

a) Triển khai xây dựng các phương án thực hiện việc sắp xếp, đổi mới Công ty sau khi Đề án được phê duyệt, bao gồm: Phương án sử dụng đất; phương án tài chính và đầu tư; phương án sử dụng lao động; phương án quản lý, sử dụng tài sản... báo cáo các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ. Định kỳ hàng quý báo cáo Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan về kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (22b)

